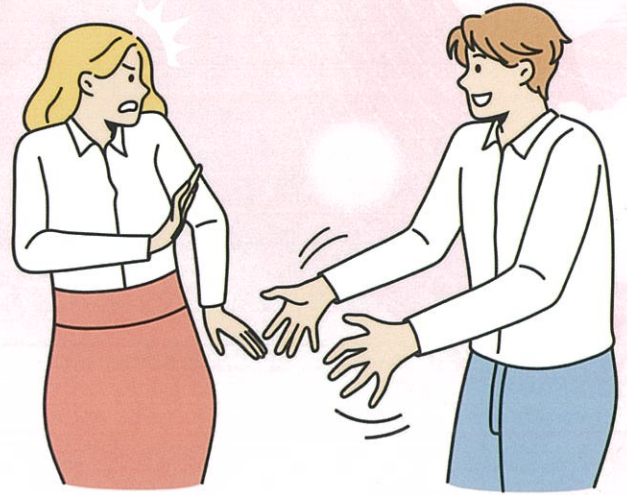


遇到性騷擾 該怎麼辦？

NO!



1. 性騷擾防治法 保障人身安全
2. 性別工作平等法 保障工作權
3. 讓對方感覺到被冒犯、不舒服，而不當影響對方正常生活之進行，就有可能構成性騷擾。
4. 當您遭受性騷擾時，請明確拒絕並且積極蒐證(如:對行為人錄音)，可撥打113保護專線或1955專線提供24小時諮詢服務

泰文版

“เมื่อถูกลวนลามทางเพศ” ควรทำอะไร? No!

1. กฎหมายป้องกันและปราบปรามการคุกคามทางเพศ ค้ำครองความปลอดภัยของร่างกาย
2. กฎหมายว่าด้วยโอกาสการจ้างงานที่เท่าเทียมระหว่างเพศ ค้ำครองสิทธิประโยชน์การทำงาน
3. ทำให้อีกฝ่ายรู้สึกถูกคุกคาม ไม่สบายและรบกวนการดำรงชีวิตของผู้อื่น อาจกลายเป็นการลวนลามทางเพศ
4. เมื่อท่านถูกลวนลามทางเพศ ต้องปฏิเสธอย่างชัดเจน พร้อมเก็บรวบรวมหลักฐาน (เช่น บันทึกเสียงของผู้กระทำเอาไว้) สามารถโทรสายด่วนคุ้มครองความปลอดภัย 113 หรือสายด่วนคุ้มครองแรงงาน 1995 ให้บริการตลอด 24 ชม.

越南文版

Phải làm thế nào khi “Bị quấy rối tình dục”? NO!

1. Luật phòng chống quấy rối tình dục Đảm bảo an toàn cá nhân
2. Luật bình đẳng giới trong công việc Đảm bảo quyền làm việc
3. Khiến đối phương cảm thấy bị xúc phạm, khó chịu và gây ảnh hưởng đến sinh hoạt thường ngày của đối phương thì có thể được xem là quấy rối tình dục.
4. Khi bạn bị quấy rối tình dục, Hãy mạnh dạn cự tuyệt và tích cực thu thập chứng cứ (Ví dụ: thu âm lời nói của người quấy rối), có thể gọi đường dây Bảo vệ phụ nữ và trẻ em 113 hoặc đường dây nóng 1955 cung cấp dịch vụ tư vấn và khiếu nại 24/24.

